C.TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN TRUNG

Số: 49 /CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 22 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2023, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình như sau :

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm theo dõi chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với lực lượng quản lý vận hành nhiệt tình, có trách nhiệm và ngày càng được nâng cao trình độ kỹ năng tay nghề đảm bảo cho việc vận hành ổn định nhà máy và xử lý nhanh chóng các tình huống đáp ứng công tác sản xuất.
- Nợ vay giảm thấp nên giảm áp lực tài chính cho hoạt động của Công ty. Việc phối hợp tốt giữa đơn vị và các đơn vị chuyên ngành điện, các cơ quan ban ngành địa phương tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất của Công ty.
- Diễn biến thời tiết đầu năm khá thuận lợi, đảm bảo cho hoạt động sản xuất trong năm.

2. Khó khăn:

- Thiết bị vận hành đã qua thời gian dài, thế hệ cũ làm tăng chi phí bảo dưỡng, gây khó khăn trong sửa chữa, thay thế và dễ gây sự cố ảnh hưởng ổn định vận hành sản xuất.
- Các quy định pháp luật liên quan các mặt hoạt động của công ty ngày càng chặt chẽ và khó khăn để thực hiện đầy đủ trong điều kiện của công ty.
- Ảnh hưởng thời tiết ElNiNo nên cuối năm 2023 không có mưa lũ nên việc điều hành sản xuất đảm bảo cho chỉ tiêu năm 2023 và tích nước mùa khô năm 2024 rất khó khăn.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

TT	Diễn giải	Thực hiện	Kế hoạch năm	Tỷ lệ %
1	Sản lượng điện thương phẩm (triệu kwh)	154,43	115,00	134,29
2	Doanh thu (tỷ đồng)	227,16	191,05	118,90
	a. Doanh thu bán điện (tỷ đồng)	*187,22*	*154,02*	*121,56*

	b. Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	*39,50*	*37,03*	*106,67*
	- Lãi tiền gửi (tỷ đồng)	*5,47*	*3,00*	*182,33*
	- LN từ công ty con chuyển về (tỷ đồng)	*34,03*	*34,03*	*100,00*
	c. Doanh thu khác (tỷ đồng)	*0,44*	-	
3	Chi phí (tỷ đồng)	53,34	48,07	110,96
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	173,82	142,98	121,57
5	Thuế TNDN (tỷ đồng)	28,64	22,22	128,89
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	145,18	120,76	120,22

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Công tác sản xuất:

a. Tình hình sản xuất điện:

- Nửa đầu năm 2023 khu vực Khánh Hòa thủy văn thời tiết thuận lợi, nguồn nước bổ sung tốt nên Công ty đã tăng cường công tác quản lý vận hành sản xuất điện nâng cao được sản lượng điện phát.

- Để tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, Công ty đã luôn đảm bảo hệ thống thiết bị nhà máy được vận hành ổn định, nhanh chóng khắc phục một số sự cố khách quan, phối hợp các bên liên quan lập biểu đồ điều phối vận hành hợp lý. Vì vậy thời gian ngừng máy vào giờ cao điểm có biểu giá cao là không đáng kể và huy động vận hành được tối đa trong mùa mưa để tận dụng hiệu quả nguồn nước.

- Với các giải pháp trên, sản lượng điện sản xuất năm 2023 đạt 154,43 triệu kwh đạt 134,29% kế hoạch đề ra.

b. Công tác quản lý vận hành nhà máy điện:

- Đây là công tác trọng tâm của công ty, với đặc thù nhà máy vận hành áp dụng biểu giá điện chi phí tránh được, điều quan trọng là phải đảm bảo vận hành tối đa trong các khung giờ cao điểm. Trong năm 2023 thời gian chạy máy tương đối cao so với định mức nên việc đảm bảo duy trì hoạt động các tổ máy liên tục ổn định trong điều kiện thiết bị nhà máy thế hệ cũ đã vận hành qua nhiều năm rất khó khăn. Vì vậy Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá tình trạng trang thiết bị, dự báo khả năng sự cố thiết bị để chủ động công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo vận hành. Tranh thủ các thời điểm dừng máy theo kế hoạch cũng như các thời điểm phù hợp để thực hiện các công tác bảo dưỡng thiết bị.

- Việc tự chủ thực hiện được một số công tác và xử lý nhanh chóng sự cố nên giảm thiểu thời gian dừng máy ngoài kế hoạch, đặc biệt là giờ cao điểm nên nâng cao giá bình quân. Ngoài ra thực hiện tốt công tác tự sửa chữa cũng giảm thiểu chi phí phải thuê ngoài.

- Đảm bảo dự phòng trang bị thiết bị chiến lược và vật tư chất lượng nên tăng thời gian vận hành, giảm thiểu thời gian sự cố dừng máy.

- Trong năm công ty đã hoàn thành các công tác: Thay thế cáp ngầm 35kV ngăn xuất tuyến 35kV kết nối trạm 110kV; Thí nghiệm kiểm định định kỳ hệ thống đo đếm mua bán điện; Thay thế máy cắt phân phối 12kV đảm bảo an toàn vận hành; Sơn sửa chống thấm cho công trình nhà máy.

c. Công tác quản lý công trình xây dựng, môi trường và PCLB:

- Công ty thường xuyên thực hiện công tác, kiểm tra giám sát để đảm bảo các công trình xây dựng nhà xưởng, đê đập, hầm dẫn nước, đường giao thông phục vụ trong công tác vận hành. Kịp thời thực hiện các công tác sửa chữa duy tu đảm bảo an toàn trong điều kiện các công trình đã qua thời gian dài vận hành và ảnh hưởng của điều kiện khí hậu thời tiết mưa lũ nên xuống cấp và phát sinh hư hỏng.

- Công tác quản lý đê đập hồ chứa, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường luôn được công ty quan tâm và thực hiện nghiêm túc theo đúng qui định pháp luật.

2. Công tác tài chính kế toán:

Cơ cấu tài chính đến ngày 31/12/2023:

- Tài chính công ty mẹ:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	107,52	Nợ ngắn hạn	25,35
		Nợ dài hạn	-
Tài sản dài hạn	266,03	Vốn chủ sở hữu	348,20
Tổng tài sản	**373,55**	**Tổng nguồn vốn**	**373,55**

Cơ cấu tài chính công ty được duy trì với tổng nguồn vốn của Công ty đến 31/12/2023 là 373,55 tỷ đồng. Tài chính công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, tỷ số nợ/tổng tài sản chỉ còn ở mức 8,0%, hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức trên 4,15.

- Tài chính hợp nhất:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	170,19	Nợ ngắn hạn	57,78
		Nợ dài hạn	5,04
Tài sản dài hạn	538,70	Vốn chủ sở hữu	646,07
Tổng tài sản	**708,89**	**Tổng nguồn vốn**	**708,89**

Các chỉ số tài chính hợp nhất của công ty hiện tại đảm bảo an toàn.

- Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và căn cứ thực tế dòng tiền, Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt trong năm với tỷ lệ là

35% (3.500đồng/cổ phần), tương ứng với số tiền là 111,999,891,500 đồng, hoàn thành kế hoạch cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngay trong năm.

3. Các chỉ tiêu thực hiện tại Công ty cổ phần Thủy điện Trà Xom:

Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2023 như sau:

- Sản lượng điện thương phẩm: 97,27 triệukwh/KH 85,6 triệu đạt 113,63%
- Doanh thu: 127,27 tỷ đồng/KH 114,55 tỷ đạt 111,10%
- Chi phí: 59,09 tỷ đồng/KH 56,35 tỷ đạt 104,86%
- Lợi nhuận trước thuế: 68,18 tỷ đồng/KH 58,35 tỷ đạt 116,85%
- Lợi nhuận sau thuế: 61,01 tỷ đồng/KH 52,53 tỷ đạt 116,14%

4. Các hoạt động khác:

- *Về an toàn lao động:* Công ty chú trọng công tác an toàn lao động, ngay từ đầu năm đã thực hiện các công tác huấn luyện sát hạch kỹ càng. Kiện toàn các quy trình quy định để thực hiện. Các trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ sản xuất đảm bảo được cấp phát đầy đủ đến tổ nhóm sản xuất và cá nhân. Không xảy ra tình trạng mất an toàn lao động.

- *Công tác lao động tiền lương, thực hiện các chế độ chính sách và chăm lo đời sống người lao động công ty:* Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt nghỉ ca cho lực lượng vận hành, luôn đảm bảo đời sống, thu nhập cho lực lượng cán bộ nhân viên. Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động trong công ty như: BHXH, BHYT, BHTN...

- *Công tác quản lý tài sản, cơ sở vật chất trang thiết bị:* Tài sản, vật chất trang thiết bị công ty được quản lí chặt chẽ, dự phòng vật tư trang thiết bị hợp lí đảm bảo nhu cầu vận hành. Thực hiện quyết toán vật tư thiết bị tồn kho hàng tháng, quí. Quản lí tốt công trình nhà xưởng, đất đai khu văn phòng công ty, nhà máy thủy điện và các khu vực giao thông, hồ chứa.

- Công ty luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ ngân sách đối với Nhà nước, hoạt động có trách nhiệm với xã hội, đặc biệt là tại địa bàn khó khăn nơi Công ty hoạt động. Bằng nguồn quỹ phúc lợi, Công ty đã thực hiện tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, tham gia các chương trình chính sách xã hội tại địa phương....

- Về dự án nhà máy điện mặt trời Ea Krong Rou 8MWp, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, Công ty đã triển khai các công tác chuẩn bị đầu tư hiện đã xin chủ trương tỉnh Khánh Hòa nghiên cứu đầu tư dự án, tư vấn lập báo cáo khả thi, xin bổ sung qui hoạch điện lực và đã được Bộ Công thương họp thẩm định và thống nhất bổ sung qui hoạch. Tuy nhiên công việc đã tạm dừng sau chủ trương của chính phủ đối với các dự án điện mặt trời. Cho đến nay vẫn chưa có quyết định mới của Bộ Công thương và Chính phủ về qui hoạch điện lực. Ngoài ra chính sách và giá điện đối với dự án vẫn chưa có do đó Công ty chưa tiếp tục triển khai như công ty đã báo cáo Đại hội

đồng cổ đông trong các kỳ họp trước. Công ty không phát sinh thêm bất cứ chi phí nào sau thời điểm đã báo cáo tạm dừng. Việc triển khai tiếp theo công ty sẽ căn cứ tình hình cụ thể, tính toán hiệu quả đầu tư trong tình hình mới để báo cáo HĐQT xem xét báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định trong thời gian tới.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024:

1. Tình hình chung:

- Tình hình thủy văn năm đầu năm 2024 không thuận lợi, do ảnh hưởng hình thái thời tiết ElNiNo nên không tích được nước hồ chứa. Mức nước hồ đầu năm rất thấp chủ yếu là do điều tiết cuối năm 2023 để vận hành trong mùa khô 2024 từ tháng 1 đến tháng 8. Công ty xây dựng mức kế hoạch sản lượng năm theo điện lượng thiết kế của nhà máy.

- Khả năng thiếu nước vận hành nên chế độ vận hành các tổ máy sẽ khắc nhiệt hơn, gây khó khăn trong việc đảm bảo ổn định trong khung giờ cao điểm và tăng chi phí vận hành. Trong tình hình nếu xảy ra hạn hán khốc liệt tại địa phương, có khả năng phải điều tiết nước chống hạn sẽ làm giảm hiệu quả sử dụng nước.

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 Công ty xây dựng như sau:

2. Kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Diễn giải	Kế hoạch năm
1	Điện thương phẩm (triệu kwh)	110,00
2	Doanh thu (tỷ đồng)	187,52
	Doanh thu bán điện (tỷ đồng)	*150,50*
	Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	*37,02*
	- Lãi tiền gửi (tỷ đồng)	*3,00*
	- Lợi nhuận từ công ty con chuyển về (tỷ đồng)	*34,02*
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	139,71
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	118,10

3. Các công tác trọng tâm 2024:

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua, bám sát các nội dung chỉ đạo trong năm của HĐQT để hoàn thành tốt nhất kế hoạch SXKD công ty năm 2024.

- Xây dựng và thực hiện hiện kế hoạch bảo dưỡng sữa chữa nhà máy hợp lý nhằm khai thác hiệu quả nguồn nước sản xuất điện. Phối hợp các bên xây dựng biểu đồ thực hiện phát điện nâng cao giá bán điện.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, theo dõi sát sao và kịp thời phát hiện để duy tu, bảo dưỡng nâng cấp thiết bị tránh các sự cố phát sinh trong vận hành. Chuẩn bị đầy đủ vật tư thiết bị dự phòng chiến lược nhanh chóng khắc phục sự cố vận hành.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống các quy trình, quy định và phương án phục vụ công tác quản lý vận hành hồ đập và phòng chống thiên tai và thực hiện các công tác bảo đảm về an toàn và chất lượng công trình theo quy định pháp luật.

4. Kế hoạch Tài chính năm 2024 *(Chi tiết theo bảng kèm theo)*

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện công tác SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành công! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 4200519791 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hoài Nam

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2024

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024	Diễn giải
1	2		4
A	**SẢN LƯỢNG ĐIỆN (kWh)**	110.000.000,00	
B	**DOANH THU**	**187.524.845.000**	
1	Doanh thu SX điện	150.497.345.000	
2	Doanh thu hoạt động TC	37.027.500.000	
	- Lãi tiền gửi	*3.000.000.000*	
	- Lợi nhuận được chia từ đầu tư vào Cty con (Trà Xom)	*34.027.500.000*	Theo NQ của Cty CP Thủy điện Trà Xom ngày
3	Doanh thu khác		
C	**CHI PHÍ**	**47.811.582.000**	
I	**Chi phí hoạt động công ty**	**18.741.691.000**	*QĐ 21CT/HĐQT ngày 23/01/2024*
	1/ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	***5.727.182.500***	
	Tiền lương	3.533.588.500	
	BHXH, BHYT, KPCĐ	647.294.000	
	Tiền ăn ca	122.600.000	
	Tiền bồi dưỡng các ngày lễ trong năm	98.000.000	
	Phí kiểm toán BCTC,bảo hiểm xe ô tô, sửa chữa xe ôtô, in ấn, VPP, Điện nước, điên thoại…	**621.200.000**	
	- Điện	42.000.000	
	- Nước	7.200.000	
	- Điện thoại VP, fax,I nternet, ĐTDĐ	38.400.000	
	- Trang bị máy tính để bàn, máy in thay thế	39.000.000	
	- Văn phòng phẩm, chuyển phát tài liệu	42.000.000	
	- Phí kiểm toán	105.000.000	
	- Bảo hiểm xe ôtô	60.000.000	
	- Sửa chữa xe ôtô, thay lốp, bảo dưỡng thường xuyên	50.000.000	
	- Sửa chữa thiết bị văn phòng, mực máy in, máy photocopy, in ấn phẩm	34.000.000	
	- Bảo hộ LĐ và trang phục làm việc	70.000.000	
	- Thuê dọn vệ sinh tại VP cty, mua CCDC vệ sinh	60.000.000	
	- Khám sức khoẻ 2023	9.800.000	
	- Bảo hiểm tai nạn cho CBCNV	9.800.000	
	Chi phí đào tạo, mua tài liệu nghiên cứu	24.000.000	
	- Chi phí thường xuyên khác: chuyển tiền, an ninh...	30.000.000	
	Xăng xe ôtô	141.000.000	
	Phí quản lý niêm yết 2024	113.500.000	
	Chi phí tiếp khách	300.000.000	
	Công tác phí	150.000.000	
	2/ CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG - NHÀ MÁY	**13.014.508.500**	
	2.1/Tiền lương	8.371.473.500	
	2.2/BHXH, BHYT, KPCĐ	1.327.863.000	
	2.3/Tiền ăn ca	324.100.000	
	2.4/Tiền bồi dưỡng các ngày lễ trong năm	259.000.000	
	2.5/CP điện, điện thoại, bảo hiểm tài sản NM, khác..	**1.262.800.000**	
	- Điện	150.000.000	
	- Điện thoại VP, fax,I nternet, ĐTDĐ củaCBQL	68.800.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024	Diễn giải
	- Cước đường truyền SCADA	100.800.000	
	- Chi phí phục vụ đo xa	23.000.000	
	- VPP, sửa chữa máy tính, mực máy in, máy photocopy	39.000.000	
	- Bảo hiểm xe ôtô	15.000.000	
	- B. hiểm cháy nổ bắt buộc và mở rộng các rủi ro phụ	155.000.000	
	- B. hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã Hthành	191.000.000	
	- Xăng xe ôtô	62.400.000	
	- Sửa chữa xe ôtô, thay lốp, bảo dưỡng thường xuyên	25.000.000	
	- Bảo hộ LĐ và trang phục làm việc	185.000.000	
	- Khám sức khoẻ 2024	25.900.000	
	- Bảo hiểm tai nạn cho CBCNV	25.900.000	
	- Chi phí phục vụ y tế tại Nhà máy	6.000.000	
	- Kiểm soát mối, kiểm định kỹ thuật máy móc, phân tích mẫu môi trường	100.000.000	
	- Xử lý chất thải độc hại - Thí nghiệm mẫu dầu MBA, BHLĐ	40.000.000	
	- Chi phí kiểm đinh công tơ đo đếm mua bán điện	40.000.000	
	- Chi phí kiểm định thiết bị an toàn nghiêm ngặt	10.000.000	
	2.6/Chi phí phục vụ vận hành 2024	**1.469.272.000**	
	- Chi phí vật liệu phục vụ SX điện	148.188.000	
	- Chi phí vật liệu phục vụ sửa chữa thường xuyên	303.854.000	
	- Nhiên liệu, vật liệu cho xe máy, ca nô phục vụ vận hành	62.240.000	
	- Chi phí vật tư phục vụ vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trư	134.990.000	
	- Chi phí vật tư thay thế		
	- Chi phí thuê Cty CP ĐLKH vận hành đường dây 35KV và NXT 35kV	720.000.000	
	- Chi phí an ninh quốc phòng, PCCC	50.000.000	
	- Chi phí phòng chống lụt bão	50.000.000	
	- Chi phí biên soạn, chỉnh sửa quy trình & học tập		
	- Chi phí khác phục vụ VH		
II	**CHI PHÍ DÀI HẠN PHÂN BỔ**	**1.890.000.000**	
	1. Phân bổ công cụ dụng cụ SX	***150.000.000***	
	2. Chi phí SCL	***1.740.000.000***	
	- Thi công sửa chữa nhà bao che Nhà máy	300.000.000	
	- Sửa chữa đường giao thông	500.000.000	
	- Cáp ngầm từ trạm 110kV- E24 - F2A	100.000.000	
	- Thay thế máy 01 cắt 35KV, 12KV	500.000.000	
	- Thay thế Role P633, cầu dao 35KV trạm nâng	340.000.000	
III	**C.PHÍ KHẤU HAO TSCĐ & CÁC CP KHÁC THEO KẾT QUẢ SXKD**	**27.179.891.000**	
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	7.492.000.000	
2	Chi phí HĐQT, BKS,cổ đông 2024 *(Bao gồm : CP thù lao, họp HĐQT,CĐ)*	2.800.000.000	
3	Chi phí lãi vay	**246.000.000**	
	-Chi phí lãi vay của NM EaKrông Rou	246.000.000	
	- Chi phí lãi vay phục vụ SXKD		
4	Thuế tài nguyên	11.037.345.000	
5	Phí bảo vệ môi trường rừng 2024	3.960.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024	Diễn giải
6	Tiền cấp quyền khai thác nước dùng cho SX thủy điện	1.333.699.000	
7	*Quỹ phòng chống thiên tai 2024*	100.000.000	
8	Chênh lệch tỉ giá	180.000.000	
9	Thuê đất khu nhà máy	30.847.000	
IV	**Chi phí khác**		
D	**LÃI GỘP TRƯỚC THUẾ (C=A-B)**	**139.713.263.000**	
E	**Thuế TNDN (D = C x 20%)**	21.611.152.600	
F	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN(E= C-D)**	**118.102.110.400**	
G	**TRÍCH LẬP CÁC QUỸ**	***5.905.105.500***	
G.3	*Trích lập 05% quỹ phúc lợi (F.3 = E x 5%)*	5.905.105.500	
H	**Lợi nhuận sau thuế TNDN và trích lập các quỹ (G= E-F)**	**112.197.004.900**	
I	**Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ (%) (H = G/320 tỷ)**	35,06	

Nha Trang, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
	Lê Quang Đạo	Nguyễn Hoài Nam